

Số: 18-QĐ/ĐU

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ
Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp khóa XIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI;

Căn cứ Quy định số 45-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI “Quy định thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quy định số 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư Trung ương (khóa IX) về chức năng, nhiệm vụ của các Đảng bộ, chi bộ trong các đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 02-QĐ/BTV ngày 08/9/2015 của Đảng bộ Đại học Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII, trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ngày 21/9/2015;

Căn cứ kết luận cuộc Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII, trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ngày 16/6/2016.

**ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1: Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp khóa XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Điều 2: Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp khóa XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quy chế Số 01-QC/ĐU ngày 21 tháng 9 năm 2015.

Điều 3: Các Ban của Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy, Chi ủy các chi bộ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng ủy ĐHTN (để b/c);
- Các đ/c ĐUV, UV BKTĐU;
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu VPĐU.

TM. ĐẢNG ỦY

Bí thư



Trần Minh Đức

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**của Ban Chấp hành Đảng bộ trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp khóa XIII,
nhiệm kỳ 2015-2020**

*(Ban hành theo Quyết định số: 18-QĐ/ĐU ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Ban Chấp hành
Đảng bộ Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp khóa XIII)*

Chương 1

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ; TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY

Điều 1. Chức năng của Ban Chấp hành Đảng bộ

Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp (gọi tắt là Đảng ủy Trường Đại học KTCN) là Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ Đại học Thái Nguyên (ĐHTN), là hạt nhân chính trị, lãnh đạo trực tiếp, toàn diện Đảng bộ và hệ thống chính trị thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và ĐHTN; các nhiệm vụ công tác của Trường Đại học KTCN; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và quần chúng; xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng

a. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, công tác chuyên môn của đơn vị theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành nghĩa vụ của đơn vị đối với Nhà nước, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

b. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng giám sát mọi hoạt động của đơn vị theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính chủ động sáng tạo, không ngừng cải tiến lề lối, phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

c. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở đơn vị, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và quần chúng, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, trù dập, ức hiếp quần chúng và các hiện tượng tiêu cực khác, nhất là những tiêu cực trong tuyển sinh, cấp văn bằng, chứng chỉ, nghiên cứu khoa học và trong các hoạt động văn hoá, thể thao...

d. Quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng để cụ thể hóa nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trên và nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII của Đảng bộ Nhà trường; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên, nghị quyết của Đảng ủy Nhà trường.

e. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong đơn vị. Đoàn kết nội bộ, đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch; giữ gìn bí mật quốc gia, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của đơn vị.

2. Lãnh đạo công tác tư tưởng

a. Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và quần chúng; phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, xây dựng tinh thần làm chủ, tinh đoàn kết, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau trong cán bộ, viên chức; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, quần chúng để giải quyết và báo cáo lên cấp trên.

b. Kịp thời phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên và quần chúng nắm vững và chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của đơn vị, thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, kiến thức và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên.

c. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng đấu tranh chống các quan điểm sai trái, tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bản vị, những hành vi nói, viết và làm trái với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; những biểu hiện mất dân chủ, gia trưởng, độc đoán, tác phong quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm, tinh thần hợp tác và ý thức tổ chức, kỷ luật; phòng, chống sự suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

a. Lãnh đạo xây dựng, quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, chủ trương và biện pháp lớn về phát triển Nhà trường; quyết định các chủ trương đầu tư các dự án, công trình trọng điểm có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của Nhà trường.

b. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện chủ trương về kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của đơn vị; quyết định thành lập, giải thể, chia tách, sát nhập đơn vị, tổ chức thuộc trường.

c. Lãnh đạo xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, v.v. đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp uỷ.

d. Lãnh đạo công tác phân cấp quản lý cán bộ, xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường, quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm cán bộ và các quy chế, quy định khác về công tác cán bộ, v.v;

e. Lãnh đạo công tác nhân sự và nghị quyết đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, trưởng phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp trường.

e. Lãnh đạo công tác nhân sự và nghị quyết bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ với các chức danh trưởng, phó phòng; trưởng, phó khoa và bộ môn trực thuộc trường; giám đốc, phó giám đốc trung tâm và tương đương, trưởng bộ môn thuộc khoa và tương đương (với cấp trưởng phòng, trưởng khoa, giám đốc trung tâm và tương đương phải báo cáo thường trực Đảng uỷ ĐHTN trước khi Hiệu trưởng ra Quyết định);

g. Lãnh đạo việc tổ chức Đại hội của các Chi bộ. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên theo thẩm quyền.

i. Chuẩn y các chức danh Ủy viên ban chỉ ủy, Bí thư, Phó bí thư các chi bộ trực thuộc; chỉ định hoặc chuẩn y bổ sung các Ủy viên ban chỉ ủy, Bí thư, Phó bí thư các chi bộ trực thuộc khi cần thiết.

k. Xét kết nạp đảng viên, chuyển đảng viên chính thức cho đảng viên dự bị; thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên, xóa tên đảng viên theo quy định của Đảng.

l. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác toàn khóa, chương trình công tác năm, công tác quý, công tác tháng của Đảng bộ; phân công nhiệm vụ cho các đồng chí Đảng ủy viên; thảo luận, thông qua báo cáo định kỳ của Đảng; ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng ủy.

4. Lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể

a. Lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi đoàn thể; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và quần chúng, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

b. Lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể và cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị tham gia xây dựng và bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, nhiệm vụ của đơn vị.

5. Lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức Đảng

a. Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, nhất là việc phát hiện và đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị. Thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình; thực hiện có nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

b. Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để đảng viên thực hiện nhiệm vụ học tập, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt.

c. Đảng ủy xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ và tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt việc giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Làm tốt công tác động viên, khen thưởng, kỷ luật đảng viên; biểu dương, khen thưởng kịp thời những cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc, xử lý nghiêm, kịp thời những cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d. Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên, bảo đảm về tiêu chuẩn và quy trình; chú trọng đối tượng là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và những quần chúng ưu tú, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ.

e. Xây dựng cấp uỷ có đủ phẩm chất, năng lực, hoạt động có hiệu quả, được đảng viên và quần chúng tin nhiệm. Nói chung, bí thư cấp uỷ phải là cán bộ lãnh đạo của đơn vị, tiêu biểu cho đảng bộ, chi bộ, đoàn kết, tập hợp được cán bộ, đảng viên và quần chúng.

g. Thường xuyên kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Quy định của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm. Định kỳ hàng năm, cấp uỷ tổ chức để quần chúng tham gia góp ý về sự lãnh đạo của tổ chức đảng và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ

Ban Thường vụ Đảng uỷ (viết tắt BTV) là tập thể thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ lãnh đạo và chỉ đạo giải quyết các công tác của Đảng uỷ giữa hai kỳ họp của Đảng uỷ. BTV có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Quyết định chương trình làm việc hàng tháng, quý và năm của BTV; phân công nhiệm vụ cho các đồng chí Ủy viên BTV; chuẩn bị nội dung, chương trình và quyết định thời gian các phiên họp Đảng uỷ.
2. Thực hiện các nhiệm vụ sau về công tác tổ chức và cán bộ
 - a. Thảo luận và cho ý kiến về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động và luân chuyển cán bộ đối với các chức danh phó trưởng bộ môn trực thuộc Khoa, tổ trưởng tổ công tác đề Đảng uỷ ra nghị quyết.
 - b. Nhận xét, đánh giá cán bộ hàng năm theo quy định của Đảng; phối hợp với Hiệu trưởng nhận xét, đánh giá, giới thiệu cán bộ đề đề bạt, bổ nhiệm, điều động, cách chức, miễn nhiệm cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.
3. Chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các chi bộ trực thuộc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng cấp trên và của Đảng bộ Nhà trường.
4. Chỉ đạo công tác chuẩn bị và duyệt nội dung, phương án nhân sự đại hội của các chi bộ trực thuộc. Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp chuẩn bị nội dung và định hướng nhân sự khi tiến hành đại hội.
5. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa Đảng, chính quyền, các đoàn thể trong việc quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, v.v. của Trung ương, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục & Đào tạo, Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Đảng uỷ ĐHTN.
6. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các ban giúp việc trong Đảng uỷ, các ban xây dựng Đảng của Đảng uỷ; xem xét báo cáo tài chính của Đảng bộ trước khi trình Đảng uỷ quyết định.
7. Xét, quyết định phân loại đảng viên và tổ chức Đảng trực thuộc; công nhận chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. Xem xét, đề nghị cấp trên tặng huy hiệu cho Đảng viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định; cấp và đổi thẻ đảng viên trong Đảng bộ.
8. Tiếp nhận sinh hoạt và giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt Đảng của đảng viên.
9. Chọn và cử cán bộ đi học các lớp lý luận chính trị; xét duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ do Ban Tổ chức Đảng uỷ báo cáo đề xuất.
10. Tự phê bình và phê bình trong tập thể BTV và từng đồng chí Ủy viên BTV theo quy định.

11. Có trách nhiệm thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương, văn bản có liên quan đến Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy gồm Bí thư và các Phó Bí thư, có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị Quy chế và chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; chuẩn bị các chương trình công tác hàng tháng, hàng quý và hàng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị và chuẩn bị nội dung họp BTV, BCH Đảng bộ; chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo Đảng cấp trên khi có yêu cầu.

2. Thay mặt BTV giải quyết các việc đột xuất, cấp thiết trong trường hợp chưa kịp tổ chức họp BTV và có trách nhiệm báo cáo nội dung đã giải quyết cho BTV trong cuộc họp gần nhất.

3. Báo cáo tình hình hoạt động của Đảng bộ Nhà trường lên cấp trên.

4. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Đảng ủy.

Chương 2

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẢNG ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BTV, BÍ THƯ, PHÓ Bí THƯ

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đảng ủy viên

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Tham gia lãnh đạo tập thể ở các Hội nghị Đảng ủy; tham gia dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ trường và có trách nhiệm tổ chức thực hiện ở nơi mình công tác, trong lĩnh vực được phân công và các Chi bộ được phân công theo dõi; thảo luận, biểu quyết những vấn đề chung của Đảng ủy. Tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các kỳ họp. Trường hợp không tổ chức hội nghị và gửi tài liệu đến để xin ý kiến, cần trả lời bằng văn bản đúng thời gian quy định.

2. Nghiêm chỉnh bảo vệ và đấu tranh bảo vệ đường lối quan điểm của Đảng, các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội Đảng bộ và của Đảng ủy. Tham gia xây dựng chi bộ nơi mình sinh hoạt trở thành tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của Đảng; có quyền trình bày ý kiến khi tổ chức Đảng nhận xét, đánh giá, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

4. Gương mẫu thực hiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn đoàn kết, nếp sống trong sạch, lành mạnh và xây dựng gia đình văn hoá.

5. Thực hiện đúng chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước. Khi giải quyết công việc không lấy danh nghĩa Đảng ủy trường, trừ trường hợp được Đảng ủy, BTV ủy nhiệm.

6. Có kế hoạch học tập và nâng cao trình độ mọi mặt về chuyên môn nghiệp vụ, về lý luận chính trị.

7. Có quyền ứng cử, đề cử vào Ban Thường vụ, Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy, xin rút khỏi Đảng ủy và các chức danh được bầu hoặc bổ nhiệm và phân công.

8. Được cung cấp những thông tin cần thiết theo quy định về chính trị, kinh tế của đất nước, về hoạt động của Đảng bộ, của Nhà trường để phục vụ cho việc nghiên cứu, nâng cao chất lượng công tác và tham gia xây dựng các chủ trương, biện pháp chỉ đạo của Đảng ủy.

9. Định kỳ hàng năm, tự phê bình về trách nhiệm được giao, có nhận xét của cấp ủy nơi sinh hoạt, gửi báo cáo về BTV theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn của Đảng ủy viên, Ủy viên BTV còn có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Tham gia thảo luận và biểu quyết các Nghị quyết, Quyết định của BTV;
2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy và BTV về công tác chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương của Đảng ủy và BTV trong lĩnh vực công tác được phân công;
3. Khi giải quyết công việc, Ủy viên BTV sử dụng thẩm quyền và trách nhiệm được giao để giải quyết công việc, không lấy danh nghĩa thay mặt Đảng ủy hay BTV, trừ trường hợp được Đảng ủy, Ban Thường vụ ủy nhiệm;
4. Hàng năm tự phê bình và phê bình trước tập thể BTV về trách nhiệm được phân công theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

1. Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu Ban Chấp hành Đảng bộ, có trách nhiệm cao nhất trong Đảng bộ; cùng với Ban Chấp hành chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết của Đảng ủy trường.

2. Thay mặt Đảng ủy, BTV Đảng ủy chủ trì công việc của Đảng ủy; chủ trì và kết luận các Hội nghị của Đảng ủy, BTV.

3. Báo cáo, đề xuất trước Đảng ủy các phương hướng, chương trình, kế hoạch, biện pháp lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Đảng bộ để Đảng ủy quyết định và triển khai việc chỉ đạo tới các cấp ủy Đảng, chính quyền trong toàn trường thực hiện.

4. Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tổ chức cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, giữ mối liên hệ với các Ủy viên BTV, Ủy viên Ban Chấp hành và Bí thư các chi bộ trực thuộc.

5. Chỉ đạo Phó Bí thư giải quyết công việc hàng ngày của Đảng ủy, ủy nhiệm cho Phó Bí thư Đảng ủy chủ trì công việc khi vắng mặt. Thay mặt Đảng ủy, BTV ký các nghị quyết và văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ.

6. Định kỳ, Bí thư Đảng ủy có lịch tiếp đảng viên, cán bộ viên chức và sinh viên.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

1. Giúp Bí thư giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ theo lĩnh vực được phân công; thay mặt Bí thư giải quyết một số công việc khi được Bí thư ủy quyền.

2. Thường xuyên trao đổi với các Ủy viên BTV những vấn đề cần thiết, chủ trì phối hợp giải quyết công việc giữa các Ủy viên BTV phụ trách từng lĩnh vực; chỉ đạo triển khai việc thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy, chủ trương, kế hoạch của BTV; chỉ đạo việc thực hiện chế độ thông tin cho các Đảng ủy viên, Ủy viên BTV, các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc.

3. Thay mặt Đảng ủy, BTV ký các văn bản của Đảng ủy, Ban BTV theo lĩnh vực được phân công. Trước khi ký các văn bản quan trọng phải báo cáo, xin ý kiến Bí thư Đảng ủy.

Chương 3

QUAN HỆ CỦA ĐẢNG BỘ VỚI THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ LIÊN QUAN

Điều 9. Đảng ủy với hội đồng Trường

1. Đảng ủy trường lãnh đạo Hội đồng trường thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Đại học Thái Nguyên.

2. Trên cơ sở nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng trường thảo luận, xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động; quyết nghị chương trình công tác và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng trường.

3. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất Hội đồng trường báo cáo, giải trình với Đảng ủy về tình hình triển khai các nghị quyết của Đảng ủy, các nghị quyết của Hội đồng Trường.

Điều 10. Đảng ủy với Hiệu trưởng Nhà trường

1. Đảng ủy đảm bảo và tạo điều kiện để Hiệu trưởng Nhà trường thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý theo quy định. Đảng ủy có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và quy hoạch phát triển Nhà trường; việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định quản lý đảm bảo dân chủ, công khai và công bằng đúng pháp luật trong toàn trường.

2. Đảng ủy (thông qua BTV Đảng ủy) thường xuyên trao đổi, thông báo với Hiệu trưởng Nhà trường những chủ trương của Đảng ủy, cấp ủy đảng cấp trên, những ý kiến của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên về những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Nhà trường và những thông tin cần thiết khác để Hiệu trưởng nghiên cứu, xem xét, có giải pháp trong công tác chỉ đạo điều hành.

3. Hiệu trưởng Nhà trường chỉ đạo cơ quan quản lý có trách nhiệm phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh phí, phương tiện hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể theo quy định phù hợp với khả năng tài chính của Nhà trường. Chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị cơ sở xây dựng kế hoạch kinh phí hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể cùng cấp, đảm bảo và tạo điều kiện để hệ thống chính trị trong Nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quy chế đề ra.

4. Định kỳ 6 tháng (hoặc đột xuất), Hiệu trưởng Nhà trường báo cáo với Đảng ủy tình hình thực hiện các mặt công tác và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của Nhà trường. Cấp ủy thảo luận ra nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng và lãnh đạo đảng viên, quần chúng thực hiện.

5. Bí thư cấp ủy, Hiệu trưởng Nhà trường chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng về tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng, các đoàn thể chính trị xã hội trong Nhà trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi xảy ra tham nhũng, lãng phí, vi phạm chính sách pháp luật và các tiêu cực khác.

6. Khi Đảng ủy và Hiệu trưởng có ý kiến khác nhau về thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển Nhà trường thì Hiệu trưởng quyết định theo quyền hạn và chịu trách nhiệm về quyết định đó; có ý kiến khác nhau về công tác tổ chức, cán bộ và các nhiệm vụ khác thì

đảng viên phải chấp hành Nghị quyết của cấp ủy và thuyết phục các thành viên khác cùng thực hiện. Nếu vẫn chưa thống nhất thì các bên đồng thời báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến.

7. Khi cần thiết Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng ủy làm việc trực tiếp với lãnh đạo các đơn vị trong trường để nghe báo cáo tình hình đơn vị. Các đơn vị trong trường có trách nhiệm báo cáo chính xác, trung thực các nội dung theo yêu cầu với Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng ủy.

8. Hiệu trưởng đề xuất đề Đảng ủy cho ý kiến việc bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng hoặc kỷ luật cán bộ thuộc phạm vi quản lý. Đảng ủy có kế hoạch chủ động giới thiệu cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất và năng lực để Hiệu trưởng xem xét, bổ trí vào các cương vị lãnh đạo chủ chốt của chính quyền.

9. Trong trường hợp cần thiết, Đảng ủy có thể mời đồng chí Hiệu trưởng hoặc Ban Giám hiệu tham gia cuộc họp Đảng ủy mở rộng.

Điều 11. Đảng ủy với các tổ chức đoàn thể

1. Đảng ủy lãnh đạo toàn diện đối với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong Nhà trường.

2. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể thường xuyên phản ánh tình hình, báo cáo định kỳ hàng tháng về hoạt động của tổ chức mình đối với Đảng ủy.

3. Mọi sự chỉ đạo của cấp trên (theo hệ thống dọc) của tổ chức đoàn thể phải được báo cáo cấp ủy cùng cấp để có sự lãnh đạo kịp thời và triển khai có hiệu quả.

4. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng và 1 năm, Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng ủy làm việc với các đoàn thể để nghe báo cáo và góp ý kiến về tình hình nhiệm vụ công tác của từng tổ chức đoàn thể trong Nhà trường.

Điều 12. Đảng ủy với các chi bộ và các ban chuyên môn của Đảng ủy

1. Đảng ủy thực hiện lãnh đạo trực tiếp đối với các chi bộ theo nguyên tắc tổ chức của Đảng, bằng các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn và bằng việc phân công nhiệm vụ, trách nhiệm phụ trách cho cán bộ, đảng viên; đôn đốc việc kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết và tạo điều kiện cho các chi bộ đảng hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; chỉ đạo, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng đảng với các cấp ủy. Định kỳ Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng ủy làm việc với tập thể cấp ủy, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc để nghe báo cáo và góp ý, chỉ đạo về thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2. BTV Đảng ủy quy định tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ban chuyên môn của Đảng ủy theo quy định của Trung ương và theo hướng dẫn của Đảng ủy ĐHTN. Các ban chuyên môn của Đảng ủy có nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu đề xuất và chuẩn bị các đề án cho Ban Thường vụ, BCH Đảng bộ thảo luận, quyết định; hướng dẫn đôn đốc việc triển khai thực hiện các nghị quyết, các kết luận của Thường trực, Ban Thường vụ và BCH Đảng bộ. Các ban chuyên môn của Đảng ủy hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và

quy chế dưới sự lãnh đạo trực tiếp của BTV Đảng ủy và báo cáo với BCH Đảng bộ tình hình hoạt động theo quy định.

Điều 13. Đảng ủy với tổ chức Đảng cấp trên

1. Đảng bộ Trường Đại học KTCN chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của BCH Đảng bộ ĐHTN; có trách nhiệm thường xuyên báo cáo về tình hình hoạt động của Đảng bộ trên các lĩnh vực công tác xây dựng đảng và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị với Đảng ủy ĐHTN.

2. Chủ động liên hệ với Tỉnh ủy Thái Nguyên để tranh thủ các ý kiến chỉ đạo nhằm làm tốt công tác lãnh đạo, xây dựng Đảng của Đảng bộ.

Điều 14. Quan hệ giữa Đảng ủy với các đơn vị ngoài trường

1. Quan hệ với Tỉnh Thái Nguyên và Thành phố Thái Nguyên

Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp nằm trên địa bàn Thành phố Thái Nguyên, chịu sự quản lý hành chính của Tỉnh Thái Nguyên và Thành phố Thái Nguyên. Đảng ủy chỉ đạo Nhà trường chấp hành đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, của Tỉnh Thái Nguyên và Thành phố Thái Nguyên.

2. Quan hệ với các phường, xã của thành phố trên địa bàn

Đảng ủy giữ mối quan hệ thân thiện, hợp tác với Cấp ủy, chính quyền các phường, xã quanh địa bàn Nhà trường; giải quyết hài hòa các mối quan hệ theo quy định của Đảng và Nhà nước nhằm khai thác, phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng, giữ gìn trật tự, an toàn trên địa bàn.

Chương 4

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 15. Nguyên tắc làm việc

Đảng ủy, BTV Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và quy chế này.

Điều 16. Chế độ làm việc

1. Đảng ủy có chương trình công tác toàn khóa, hàng năm, hàng quý, hàng tháng. BTV Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng và hàng tuần. Chương trình công tác từng thời kỳ có thể bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Đảng ủy, BTV họp định kỳ hàng tháng và họp bất thường khi cần thiết do BTV triệu tập. Tài liệu trình ra Hội nghị Đảng ủy do thường trực Đảng ủy chuẩn bị, BTV thẩm định và được gửi đến các Ủy viên Ban Chấp hành trước khi họp ít nhất 2 ngày và thời gian họp báo trước 3 ngày (trừ trường hợp họp đột xuất);

Các phiên họp của Đảng ủy, BTV được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số Đảng ủy viên tham dự. Nghị quyết, Quyết định, Kết luận của Đảng ủy, BTV chỉ có giá trị khi có trên 50% số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

3. Thường trực Đảng ủy giao ban, hội ý hàng tuần.

4. Văn phòng Đảng ủy có nhiệm vụ ghi biên bản, dự thảo nghị quyết các cuộc họp của Đảng ủy, BTV; thông báo các ý kiến kết luận phiên họp đến các ủy viên và các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Chương 5

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho Quy chế Số 01-QC/ĐU ngày 21 tháng 9 năm 2015 của BCH Đảng bộ khóa XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Các đồng chí Đảng ủy viên, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các Chi bộ, tổ chức Đảng trực thuộc và Đảng viên trong toàn Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm giúp Đảng ủy theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy chế.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Đảng ủy viên, các chi bộ kịp thời đề xuất, kiến nghị với Đảng ủy để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

T/M. ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ



Trần Minh Đức